

Số: /BC-UBND

Lý Sơn, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện nội dung Công văn số 4119/STC-QLN ngày 17/11/2025 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ, UBND đặc khu Lý Sơn báo cáo như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP

1. Tình hình quán triệt và xây dựng kế hoạch hành động

Thực hiện Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ; Kế hoạch số 282-KH/HU ngày 28/10/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Lý Sơn (cũ) về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, UBND huyện Lý Sơn (cũ), nay là UBND đặc khu Lý Sơn đã ban hành Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 29/11/2024 triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo được sự chuyển biến về nhận thức, hành động của lãnh đạo, công chức, viên chức, người lao động, các ngành, các cấp, các đơn vị trên địa bàn đặc khu trong việc đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị.

UBND đặc khu đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ, công chức cơ quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm từng bước tiếp cận, nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất, hiệu quả, công việc, ứng dụng mạnh mẽ trong các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 111/NQ-CP

Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 24/02/2023 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số về việc hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện Lý Sơn năm 2023; Kế hoạch số 44/KH-

UBND ngày 01/3/2023 của UBND huyện (cũ) về Chuyển đổi số huyện Lý Sơn năm 2023 đến toàn thể cán bộ, công chức. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Thực hiện Quyết định hồ sơ trực tuyến theo Đề án 06-QĐ/TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi có Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược về cách mạng công nghiệp 4.0 đến năm 2030 và các văn bản có liên quan, UBND huyện Lý Sơn (cũ) tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều hình thức phù hợp. Qua công tác quán triệt, tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức về việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tham mưu về lĩnh vực thương mại điện tử, giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt,... Tổ chức triển khai các nội dung của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ; Quyết định số 206/QĐ-BTC ngày 24/02/2022 về việc triển khai áp dụng hóa đơn điện tử tại 57 tỉnh, thành.

Hàng năm, UBND huyện Lý Sơn (cũ) chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin hướng dẫn Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện thực hiện chuyên mục, sản xuất nhiều tin, bài tuyên truyền việc thực hiện Quyết định số 2289/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược về cách mạng công nghiệp 4.0 đến năm 2030 trên hệ thống truyền thanh, băng rôn, trang Fanpage, xe thông tin tuyên truyền, cổng thông tin điện tử.

Công khai, niêm yết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng tại Bộ phận một cửa và tại cơ quan. Các thủ tục hành chính được giải quyết đúng theo quy định, không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân. Đăng ký danh mục thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa liên thông TTHC. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy vi tính; 100% máy tính của các Phòng, ban, đơn vị được kết nối mạng Internet băng thông rộng phục vụ công tác chuyên môn; ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành 100% cán bộ, công chức đã thực hiện tiếp nhận, luân chuyển, xử lý văn bản đi/đến, dự thảo, xin ý kiến, trình duyệt, ký số, phát hành văn bản trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc; 100% văn bản và hồ sơ công việc được thực hiện trên môi trường mạng. Đặc khu đã ban hành và tạo lập xử lý trên môi trường mạng đạt trên 97%, văn bản phát hành được ký số đạt 100%. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động được đặc khu thường xuyên cập nhật, khai thác hệ thống CSDL và phần mềm quản lý nhà nước ngành Tư pháp như: Phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính <https://xphc.quangngai.gov.vn/> và hệ thống CSDL công chứng <http://congchung.quangngai.gov.vn>; hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND đặc khu Lý Sơn <https://office.quangngai.gov.vn/>; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi <https://motcua.quangngai.gov.vn/>; phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi <https://cbccvc.quangngai.gov.vn/>...

Đẩy mạnh việc triển khai tích hợp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) phục vụ liên thông dữ liệu các lĩnh vực sau: Hệ thống bảo hiểm xã hội; Hộ tịch trên phần mềm điện tử <https://hotichdientu.moj.gov.vn>.

Thực hiện tốt công tác phát triển nguồn nhân lực, tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ và đạo đức đội ngũ cán bộ, công chức, cơ quan đảm bảo đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp, chuyển nhận thức và hành động từ “quản lý doanh nghiệp” sang “hỗ trợ doanh nghiệp”. Trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ vừa đảm bảo năng lực chuyên môn, vừa thành thạo việc sử dụng công nghệ thông tin, gắn với vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; quy định chuẩn hoá từng vị trí việc làm và yêu cầu năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước đảm bảo yêu cầu trong giai đoạn quản lý Nhà nước chuyển đổi số hóa.

Thực hiện phân công công chức phụ trách chuyển đổi số và an toàn thông tin của UBND đặc khu và chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc phân công cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về công tác chuyển đổi số, an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp xã; 100% thôn có Tổ công nghệ số cộng đồng thôn với sự tham gia của các thành viên.

II. Kết quả đạt được

- 100% cơ quan nhà nước được kết nối mạng Internet và hoạt động tốt; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được trang bị đầy đủ máy vi tính. Tỷ lệ phủ sóng mạng 4G đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang đạt trên 75%, số lượng người dân có sử dụng điện thoại thông minh khoảng 15.000 máy; có khoảng 62% người dân sử dụng Internet; có trên 80% người dùng điện thoại thông minh trên tổng số người sử dụng điện thoại di động.

- 100% cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông trên địa bàn đặc khu thực hiện chuyển đổi số; các trường đang từng bước hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, thư viện số. Thường xuyên sử dụng và khai thác hiệu quả các phần mềm đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cung cấp như: Phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, cơ sở dữ liệu ngành, PMIS, quản lý điểm,... Các tổ chức và công dân sử dụng tài khoản đăng ký trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc sử dụng định danh điện tử VneID để thực hiện các dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Các đơn vị viễn thông, điện lực, vận hành Nhà máy nước trên địa bàn đặc khu đã áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: chuyển khoản qua Internet Banking, Ví điện tử Momo, Viettel Money, VNPT pay để thực hiện thanh toán cước viễn thông, hóa đơn điện, nước.

- Viettel Lý Sơn triển khai 26 điểm nạp rút tiền, 212 điểm chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai tích hợp chữ ký số điện tử thành công cho 3 trường tiểu học, 2 trường THCS và Trường THPT Lý Sơn.

- Ngân hàng Agribank Chi nhánh Lý Sơn đã lắp đặt 07 máy POS và 435 mã VIET QR tại các cửa hàng, nhà hàng, khách sạn, tiệm tạp hóa...; phối hợp thực hiện thu tiền điện tự động 6,2 tỷ đồng với 5.293 giao dịch, thu thuế điện tử

1,7 tỷ đồng với 1.400 giao dịch, thu học phí 2,4 tỷ đồng với 5.185 giao dịch, chi trả bảo trợ xã hội gần 9 tỷ đồng với 5.100 giao dịch.

- Bảo hiểm xã hội huyện đã thực hiện đồng bộ dữ liệu bảo hiểm vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 22.462/22.462 người đang tham gia BHXH, BHYT trên địa bàn huyện, đạt tỷ lệ 100%, giúp người dân thuận tiện trong sử dụng căn cước công dân khi đi khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, dần thay đổi thói quen sử dụng thẻ bảo hiểm y tế giấy. Đã tiếp nhận 472 hồ sơ điện tử cấp thẻ BHYT, đạt tỷ lệ 100%.

- Triển khai thực hiện chi trả trợ cấp bảo trợ xã hội và người có công qua hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng, qua đó đã thực hiện chi trả cho 1.192/1.194 đối tượng trợ cấp bảo trợ xã hội, đạt tỷ lệ 99%, chi trả cho 51/51 đối tượng người có công, đạt tỷ lệ 100%.

- Chi cục thuế thực hiện tiếp nhận thông tin, hướng dẫn người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân đăng ký thuế, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế trên hệ thống dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục triển khai phương án ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống mạng nội bộ của UBND đặc khu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc rà soát, kiểm tra lại số máy tính (máy trạm) đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh là Bkav Endpoint AI mất kết nối (*do các nguyên nhân: gỡ bỏ phần mềm, cài đặt lại hệ điều hành, máy tính không khởi động làm việc dài ngày,...*) để tái kết nối và cài đặt, cập nhật lại phần mềm. Tiếp tục đề xuất nhu cầu cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc dùng chung của tỉnh, đảm bảo 100% máy tính của cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn huyện được cài đặt, nhằm giảm thiểu, loại bỏ các mã độc tiềm ẩn trong hệ thống.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, rà soát hệ thống thông tin để phát hiện và xử lý kịp thời hệ thống có khả năng bị ảnh hưởng bởi các lỗ hổng, bảo mật, mã độc, phần mềm độc hại và thực hiện việc cập nhật phiên bản hệ thống bị ảnh hưởng theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Cục An toàn thông tin, nhằm đảm bảo an toàn, an ninh mạng, bảo đảm hoạt động bình thường của hệ thống mạng máy tính; kết quả trong thời gian qua, trên địa bàn đặc khu chưa xảy ra sự cố nguy hại nào về tình trạng mất an toàn, an ninh thông tin. Đã phối hợp với các phòng chức năng, cá nhân liên quan của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi kịp thời phát hiện, kiểm tra, xử lý các máy tính kết nối trong Hệ thống mạng nội bộ có địa chỉ IP có hành vi truy vấn mã độc (các máy tính sử dụng hệ điều hành Window 7, Microsoft đã ngưng hỗ trợ, tiềm ẩn nguy cơ bị tin tặc tấn công, mất an toàn thông tin mạng).

- Mạng lưới điểm phục vụ bưu chính với 02 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, các điểm bưu chính hoạt động ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng yêu cầu thông tin liên lạc của các cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

- Tỷ lệ phủ sóng mạng 4G trên địa bàn huyện đạt 100%, có trên 80% người dùng điện thoại thông minh/ tổng số người sử dụng điện thoại di động, số thuê bao sử dụng 4G đạt khoảng 75%/ tổng số người dùng điện thoại thông minh; số lượng thuê bao di động là 18.019/19.080 dân số, đạt tỷ lệ 94,4%.

- Số thuê bao băng rộng cố định đạt 25/100 dân; số hộ gia đình sử dụng cáp quang 4.520/6.160 hộ, đạt tỷ lệ 73,4%.

- Trên địa bàn huyện có 04 mạng thông tin di động gồm: Viettel, Mobifone, Vinaphone, Vietnammobile với tổng số 28 trạm BTS thu phát sóng mạng di động. Hệ thống truyền dẫn cáp quang trên các trục đường chính được thực hiện chỉnh trang ngầm hóa, đảm bảo an toàn, kết cấu hạ tầng đồng bộ và đảm bảo mỹ quan đô thị.

III. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

1. Hạn chế, tồn tại

- Một số cơ quan, đơn vị triển khai, quán triệt chưa đồng điều và kịp thời.
- Nguồn lực đầu tư cho các lĩnh vực còn hạn chế.
- Chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt lĩnh vực công nghệ cao.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan đôi lúc chưa kịp thời, thiếu đồng bộ.
- Một số chỉ tiêu cần thời gian dài để đánh giá mức độ hoàn thành.

2. Nguyên nhân

- Nguồn thu ngân sách đặc khu và trong tỉnh còn nhiều khó khăn.
- Năng lực một số bộ phận cán bộ còn hạn chế.
- Khả năng dự báo và tham mưu chính sách tại một số đơn vị chưa cao.
- Doanh nghiệp nhỏ và vừa còn khó khăn về vốn, công nghệ, thị trường.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- UBND tỉnh, Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương sớm ban hành hoặc hướng dẫn các cơ chế, chính sách liên quan đến ưu đãi đầu tư công nghiệp mũi nhọn, phát triển nhân lực chất lượng cao, công nghiệp bán dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Xem xét hỗ trợ đặc khu nguồn vốn đầu tư phát triển hạ tầng, khu du lịch biển đảo theo Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó có tập trung phát triển huyện Đảo Lý Sơn (nay là đặc khu) tỉnh Quảng Ngãi trở thành trung tâm du lịch biển - đảo.

Trên đây là báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 06/11/2024, UBND đặc khu Lý Sơn kính báo để Sở Tài chính theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Phòng Kinh tế;
- VP: CVP, PCVP, CV;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Huy

